

ĐỔI MỚI TƯ DUY, NHẬN THỨC VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

TRẦN VIỆT DƯƠNG
Khoa Luật - Chính trị,
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Nhận bài ngày 10/6/2026. Sửa chữa xong 15/7/2026. Duyệt đăng 20/7/2026.

Abstract

Over the past four decades of Đổi Mới, under the leadership of the Communist Party of Vietnam, the country has achieved significant accomplishments of historic importance. Nevertheless, corruption has emerged and evolved in increasingly complex and, in some cases, serious forms, posing substantial challenges to national governance and Party building. In response to these practical challenges, the Party has renewed its thinking and awareness with the aim of containing, preventing, combating, and ultimately eliminating corruption, waste, and misconduct. Effectively combating these problems constitutes an essential component of building an ethical and civilized Party. These efforts also contribute to the development of a peaceful, independent, democratic, prosperous, civilized, and happy Vietnam that steadily advances toward socialism.

Keywords: Communist Party of Vietnam, corruption, misconduct, national new era, renewal, waste.

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986 đánh dấu bước ngoặt quan trọng, đưa đất nước bước vào thời kỳ Đổi mới. Công cuộc đổi mới của đất nước được thực hiện liên tục, đảm bảo cho sự ổn định, phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, vượt qua những khó khăn và thử thách, tiếp tục đưa đất nước tiến lên. Đồng thời, dưới tác động của nhiều yếu tố, bao gồm những nguyên nhân chủ quan và khách quan, đất nước ta cũng xuất hiện vấn đề tham nhũng được xem là một trong bốn nguy cơ lớn ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng, chế độ và đất nước. Trong đó, tham nhũng được xác định là “quốc nạn”, là cuộc đấu tranh với “giặc nội xâm”. Tham nhũng và các tệ nạn xã hội là chất ăn mòn bản chất chân chính của Đảng cầm quyền, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự tồn vong của Đảng và Nhà nước, làm giảm sút nghiêm trọng lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Do đó, phòng, chống tham nhũng được Đảng và Nhà nước ta xác định là một nhiệm vụ tất yếu khách quan và đã áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ, toàn diện, mang tính chiến lược lâu dài. Bài viết phân tích đổi mới tư duy, nhận thức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí, tiêu cực của Đảng ta trong kỷ nguyên phát triển mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức và quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong 40 năm đổi mới

2.1.1. Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước, nhận thức của Đảng ta từ góc độ lý luận và thực tiễn, phương châm, nguyên tắc, biện pháp PCTN, lãng phí, tiêu cực có sự phát triển và ngày càng hoàn thiện hơn. Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được coi trọng ngay từ Hội nghị Trung ương 6 năm 1989 và đặc

Email: tranvietduong.vp@gmail.com

biệt tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa VI) năm 1989, “Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, con đường đi lên CNXH, trước tác động to lớn từ sự khủng hoảng, sụp đổ của CNXH hiện thực trên thế giới. Đại hội VII năm 1991 Đảng ta đã xây dựng *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp tục bổ sung và phát triển Cương lĩnh 2011)*. Ngày 26/6/1992, Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/TW về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Trong đó, chỉ ra những khuyết điểm đã trở thành nguy cơ không thể xem thường, nổi bật là: “Trong Đảng có một bộ phận giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, dao động, mất lòng tin, trong đó một số chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cơ hội, xét lại, muốn đưa đất nước đi con đường khác; thậm chí đã có người phản bội, đầu hàng” (Ban Chấp hành Trung ương, 1992). Trung ương đã có nhiều chủ trương, giải pháp lớn nhằm xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó đặc biệt coi trọng: “Xây dựng đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh của cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế” (Ban Chấp hành Trung ương, 1992). Trong 4 năm sau Đại hội VI đến tháng 12/1990, Đảng đã tiến hành nhiều đợt xây dựng và chỉnh đốn Đảng, kết quả là “Đã thi hành kỷ luật 206.181 đảng viên, trong đó đưa ra khỏi Đảng 78.206 người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Đợt củng cố, làm trong sạch Đảng trước Đại hội VII gắn với đấu tranh PCTN được chỉ đạo tích cực hơn, đạt một số kết quả.

Hội nghị Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) năm 1999 “Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay”. Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí. Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đã ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng” đến Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã bước phát triển mới về chất trong nhận thức của Đảng ta, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt để xây dựng đất nước. Nghị quyết đã bổ sung, đổi mới rất căn bản về nội dung, phạm vi bao trùm toàn bộ các vấn đề “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 08 “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 47-QĐ/TW “Về 19 điều đảng viên không được làm”. Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

Đại hội XII (2016) xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó hai nhiệm vụ đầu tiên nhấn mạnh việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và phòng, chống tham nhũng. Đại hội XIII rút ra 5 bài học kinh nghiệm; trong đó, bài học kinh nghiệm về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, nhấn mạnh: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1, tr. 95).

Đại hội XIV (2026) đã chỉ rõ tăng cường xây dựng Đảng về chính trị: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 130).

Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận: Trên tinh thần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, thực hiện: “Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 130).

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức: Thực hiện nghiêm minh và thực hành đạo đức cách mạng, ý thức pháp luật, tính gương mẫu nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp: “Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức

của cán bộ, đảng viên...Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nêu gương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 130).

2.1.2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước, Đảng ta luôn xác định PCTN, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng và chế độ. Do đó, Đảng ta đã hình thành hệ thống quan điểm chỉ đạo toàn diện và nhất quán về PCTN, lãng phí, tiêu cực. Trước hết, Đảng ta nhấn mạnh phải kết hợp chặt chẽ giữa “phòng” và “chống”, trong đó phòng ngừa là chính, là cơ bản, là lâu dài; phát hiện và xử lý là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Phòng ngừa được thực hiện thông qua hoàn thiện về thể chế, pháp luật, tăng cường công khai, minh bạch và xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực “vừa có tâm vừa có tầm”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng “phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết”. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán được đẩy mạnh nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Quan điểm nổi bật của Đảng trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực đã được Tổng Bí thư Tô Lâm quán triệt và được coi là nguyên tắc: “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “bất vị thân”, không ai được phép vượt quá “lằn ranh đỏ”. Mọi hành vi tham nhũng, bất kể người vi phạm là ai, giữ chức vụ gì, đương chức hay đã nghỉ hưu đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Đảng ta đặc biệt coi trọng việc kiểm soát quyền lực, xem đây là yếu tố then chốt trong PCTN, lãng phí, tiêu cực. Quyền lực phải được ràng buộc bằng trách nhiệm và đặt dưới sự giám sát chặt chẽ nhằm ngăn ngừa sự lạm quyền, tha hóa quyền lực dẫn đến tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đảng ta cũng khẳng định vai trò của nhân dân và toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc phát huy dân chủ, tăng cường tính công khai, minh bạch, bảo vệ người tố cáo và phát huy vai trò của báo chí, dư luận xã hội đã góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN.

Nhìn chung, quan điểm chỉ đạo của Đảng về PCTN, lãng phí, tiêu cực ngày càng hoàn thiện. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng Đảng vững mạnh, Nhà nước trong sạch, củng cố niềm tin của nhân dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới.

2.2. Kết quả đạt được trên mặt trận phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

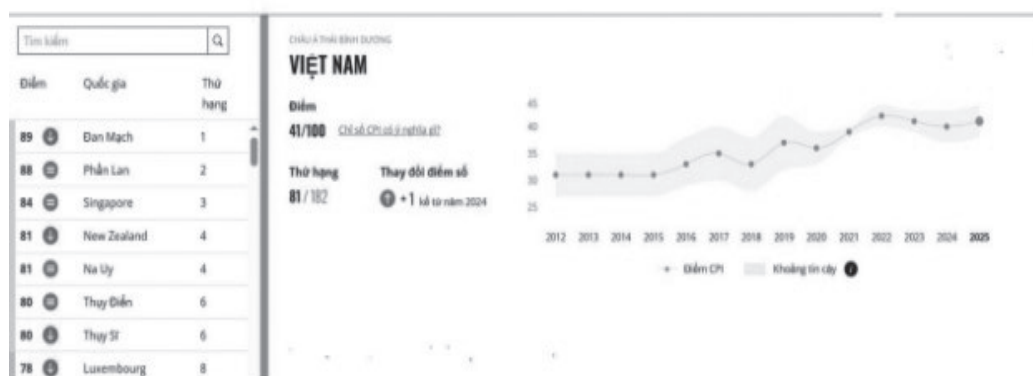
2.2.1. Chặn đứng nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố nền tảng cầm quyền của Đảng

Theo thống kê của Tổ chức Minh bạch Thế giới về chỉ số tham nhũng của các nước trên thế giới qua các năm, Việt Nam xếp hạng thứ 112/182 trong năm 2011 (Lý Hoàng Anh, Ông Văn Năm, 2013). Mặc dù “Chỉ số cảm nhận tham nhũng” (CPI) của Việt Nam đều dưới 5 điểm, thuộc nhóm nước tham nhũng nghiêm trọng nhưng điểm số đang dần tăng lên, từ 2,6 năm 2006 lên 3,3 năm 2016, thứ hạng trên trường quốc tế cũng tương đối ổn định. Điều này phần nào cho thấy, trên mặt trận PCTN ở nước ta đã có hiệu quả, chặn đứng nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Bảng 1: Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) và xếp hạng của Việt Nam do Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố giai đoạn 2002-2011

Chỉ số tham nhũng của Việt Nam qua các năm gần đây										
Năm	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Chỉ số, điểm	2.4	2.4	2.6	2.6	2.6	2.6	2.7	2.7	2.7	2.9
Hạng	85/102				111/163				116/178	112/182

Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng (CPI) năm 2025 trung bình toàn cầu đã giảm lần đầu tiên sau hơn một thập kỷ, xuống chỉ còn 42 trên 100. Việt Nam đã tăng 10 điểm kể từ năm 2012 và đã cải thiện đáng kể thứ hạng trên bảng xếp hạng (Nguyễn Thu Trang, 2026).



Quan điểm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, kỷ luật nghiêm minh, nâng cao đạo đức cách mạng. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) quyết định đường lối đổi mới đất nước, Đảng có hơn 2,1 triệu đảng viên. Sau 30 năm đổi mới, đến Đại hội XII của Đảng (tháng 01/2016), toàn Đảng có hơn 4,5 triệu đảng viên (Nguyễn Trọng Phúc, 2019). Sau 40 năm Đổi mới (1986-2026), Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển lên khoảng 5,6 triệu đảng viên. Từ góc độ PCTN, điều này cho thấy quyết tâm chống tham nhũng của Đảng ta đã nâng cao uy tín của đảng viên trong quần chúng, ngày càng nhiều quần chúng ưu tú tự nguyện, mong muốn gia nhập tổ chức Đảng, từ đó củng cố nền tảng cầm quyền của Đảng. Tại Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Tổng Bí thư Tô Lâm - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực đã khẳng định: “Chúng ta đã chặn đứng nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không chỉ đấu tranh ngăn chặn mà còn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực quản trị xã hội, quản lý kinh tế” (Tô Lâm, 2025).

2.2.2. Thúc đẩy phát triển kinh tế, môi trường chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới

Đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực không chỉ chặn đứng nguy cơ của nó mà còn tạo môi trường chính trị ổn định cho phát triển kinh tế, chính trị, xã hội... làm cho quyền lực và ý chí quyết tâm chính trị của Đảng ta được đặt đúng vị trí, đi đúng hướng, đúng quy luật của quỹ đạo con đường phát triển của đất nước.

Giai đoạn 1991-1995: GDP bình quân tăng 8,2%/năm; GDP bình quân của cả giai đoạn 1996-2000 đạt 7%; Giai đoạn 2001-2005: GDP tăng bình quân 7,5%/năm; Giai đoạn 2006-2010: GDP bình quân 5 năm đạt 7%; Trong giai đoạn 2011-2015, GDP bình quân 5 năm đạt khoảng 5,88%/năm. Trong 10 năm giai đoạn 2016-2025, nền kinh tế Việt Nam đã có sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: “Tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2025 đạt khoảng 6,2%/năm. Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng gần gấp đôi, đạt tương ứng trên 510 tỉ USD và trên 5000 USD/người” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 18). Gắn liền với sự phát triển kinh tế ở nước ta thì đời sống nhân dân ngày càng được đảm bảo, hệ thống phúc lợi xã hội ngày càng tốt hơn.

2.2.3. Xây dựng và củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào Đảng

Kết quả đạt được trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực không chỉ dừng lại ở việc thu hồi tài sản, xử lý cán bộ vi phạm, điều quan trọng hơn là tạo hiệu ứng răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa từ sớm, từ xa. Đồng thời, góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính, trách nhiệm. Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Niềm tin của Nhân dân và các kết quả đạt được là đòn phản bác mạnh mẽ, thuyết phục nhất đối với các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử xấu chống phá Đảng, Nhà nước ta” (Tô Lâm, 2025). Trên tinh thần kiên quyết, kiên trì và minh bạch trong PCTN đã từng bước củng cố lòng tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng

với nhân dân. Đây là tiền đề vững chắc để huy động sức mạnh của lòng dân, sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

2.2.4. Duy trì uy tín và hình ảnh quốc tế, thúc đẩy phát triển ngoại giao của Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Hình ảnh quốc tế của một nước không chỉ ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao với các nước khác mà còn là nhân tố quan trọng thu hút đầu tư nước ngoài. Kể từ khi đổi mới, Việt Nam đã đạt được thành tựu đáng kể trong cải cách thể chế chính trị, công tác PCTN cũng có hiệu quả nhất định, giữ vững ổn định chính trị. Những thành tựu này không chỉ duy trì hình ảnh uy tín quốc tế của Việt Nam mà còn thúc đẩy phát triển ngoại giao. Những năm gần đây, quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới không ngừng được củng cố, tăng cường, đặc biệt là quan hệ ngoại giao với các nước lớn, những đối tác quan trọng, chiến lược đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả. Đồng thời, Việt Nam cũng đạt được thành tựu đột phá về thu hút đầu tư nước ngoài, điều này có quan hệ mật thiết đến môi trường kinh tế, chính trị trong nước.

2.3. Biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong kỷ nguyên mới

2.3.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, lý luận, đạo đức

Trước hết, xây dựng Đảng về chính trị chính là giữ vững vai trò định hướng, kiên định, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Tránh nguy cơ Đảng ta dễ rơi vào dao động, chệch hướng trước những biến động phức tạp, chưa có tiền lệ của tình hình chính trị quốc tế hiện nay. Hơn lúc nào hết, xây dựng Đảng về tư tưởng và lý luận nhằm củng cố nền tảng nhận thức, nâng cao về trình độ lý luận chính trị, khả năng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải là nguyên tắc giữ vai trò nền tảng của lý luận của Đảng nhằm thích ứng và soi đường cho sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

2.3.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đưa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vào khuôn khổ pháp luật

Pháp luật không chỉ là công cụ mạnh mẽ để duy trì ổn định, khơi thông, mở đường cho sự phát triển xã hội mà còn có thể hạn chế hiệu quả hành vi vi phạm pháp luật của con người. Sau đổi mới, đối mặt với tình trạng tham nhũng ngày càng nghiêm trọng, Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức được tầm quan trọng về xây dựng nhà nước trên tinh thần thượng tôn pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Từ đó mở ra quá trình chính thức hóa việc PCTN dựa trên pháp luật. Sự ra đời của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đánh dấu bước chuyển rất quan trọng về nhận thức và quan điểm chỉ đạo trong đấu tranh PCTN của Đảng và Nhà nước ta được thực thi bằng pháp luật.

Văn kiện Đại hội XIV đã đặt ra yêu cầu rất cao về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực phải dựa trên pháp luật: “Từng bước hoàn thiện cơ chế PCTN, tiêu cực để “không thể”, “không giám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, tiêu cực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 58). Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

2.3.3. Thành lập các cơ quan phòng, chống tham nhũng, nghiêm trị tội phạm tham nhũng

Từ cuối những năm 1990 và đầu những năm 2000, các cơ quan phối hợp liên ngành về phòng, chống tội phạm, buôn lậu và tham nhũng được hình thành, tạo nền tảng cho việc triển khai đồng bộ các giải pháp. Năm 2006, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN được thành lập do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, có chức năng tham mưu, giúp Chính phủ chỉ đạo, điều phối công tác PCTN trên phạm vi cả nước. Cùng với đó, các cơ quan chuyên trách trong lực lượng Công an nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân được củng cố, tăng cường năng lực phát hiện, điều tra, truy tố các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp. Năm 2007, Bộ Công an thành lập lực lượng chuyên trách điều tra tội phạm về tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh và kiến nghị hoàn thiện cơ chế phòng ngừa. Bước ngoặt quan trọng được xác lập tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XI (tháng 5/2012) đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng

ban để chỉ đạo toàn diện công tác PCTN trên phạm vi cả nước. Quyết định này thể hiện rõ quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong việc tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với công tác PCTN, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2.3.4. Hoàn thiện cơ chế giám sát, phòng ngừa tham nhũng từ thể chế, nhốt quyền lực vào trong “lồng thể chế”

Quyền lực tự thân có tính gia tăng giá trị và bất bình đẳng, tham nhũng là khuyết tật bẩm sinh của quyền lực. Do đó, biện pháp căn bản nhất để PCTN là xây dựng cơ chế kiểm soát tốt, hình thành sự kiểm soát hiệu quả đối với quyền lực từ bên trong đến bên ngoài thể chế, nhốt quyền lực vào trong “lồng thể chế”, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa phát sinh của tham nhũng. Phát huy vai trò của cơ chế giám sát, hình thành sự giám sát đa tầng, đa diện, đa thành phần đối với cán bộ, đảng viên.

Về phía thể chế, hình thành hệ thống các cơ quan, đơn vị phòng chống tham nhũng, tăng cường giám sát nội bộ Đảng: Việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (nay là Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực) trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban và lập lại Ban Nội chính Trung ương vừa là một ban tham mưu của Đảng, vừa là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo. Công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực đã kiến tạo thiết chế đặc biệt trong hệ thống chính trị, có đủ sức mạnh, thẩm quyền để lãnh đạo, quản trị, chỉ đạo mạnh mẽ, toàn diện công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi cả nước.

Thiết lập chế độ công khai hoạt động của cơ quan công quyền và kê khai tài sản của cán bộ, công chức: Việc thiết lập chế độ công khai tổ chức hoạt động của cơ quan công quyền và kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức thể hiện bản chất dân chủ, công khai, minh bạch. Bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức. Công cụ quan trọng để PCTN, tiêu cực, kiểm soát quyền lực, nâng cao trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Việc thiết lập chế độ công khai hoạt động của cơ quan công quyền và chế độ kê khai tài sản của cán bộ, công chức nhằm mục đích làm cho hành vi của cán bộ, đảng viên các cấp ở nước ta trở nên minh bạch, công khai, từ đó phòng ngừa tham nhũng tốt hơn.

Về phía ngoài thể chế, phát huy vai trò không gian mạng, tăng cường giám sát của dư luận, giám sát từ quần chúng nhân dân: Đảng và Nhà nước ta ngày càng coi trọng việc phát huy vai trò của không gian mạng trong PCTN, tiêu cực. Gắn với chủ trương chuyển đổi số quốc gia, đổi mới, sáng tạo, Internet không chỉ là phương tiện truyền thông mà còn trở thành một nền tảng quan trọng để tăng cường công khai, minh bạch, giám sát và phản biện xã hội.

Việc thiết lập các cổng thông tin điện tử về PCTN của cơ quan nhà nước và tổ chức Đảng đã tạo kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, tố cáo của người dân một cách thuận tiện, góp phần mở rộng dân chủ và nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng.

2.3.5. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW (22/10/2018) của Bộ Chính trị, thời gian qua, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân đã chủ động, tích cực đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch. Nhiều hoạt động tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và tinh thần cảnh giác của nhân dân; đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả đấu tranh trên không gian mạng, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Thời gian vừa qua, các thế lực thù địch tiếp tục gia tăng chống phá một cách điên cuồng, trắng trợn với mọi phương thức, không từ mọi thủ đoạn, hòng phá hoại và đánh sập nền tảng tư tưởng của Đảng ta, phủ nhận con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Một trong những ví dụ điển hình là hai tác phẩm “Nỗi buồn chiến tranh”

- tác giả Bảo Ninh; “Chuyện với Thanh - Lời kể mới về ánh sáng” - tác giả Nguyễn Thành Nam. Chúng ta cần phải đấu tranh không khoan nhượng đối với những tác phẩm rất độc hại, xuyên tạc, bóp méo bản chất lịch sử dân tộc, hạ thấp uy tín và xuyên tạc một cách trắng trợn về vai trò lãnh tụ vĩ đại Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì vậy, Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (2018) về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là văn kiện có ý nghĩa chiến lược, thể hiện tầm nhìn và quyết tâm chính trị cao của Đảng ta. Công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, định hướng dư luận xã hội được tăng cường, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, tạo “sức đề kháng” trước các thông tin xấu độc. Hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái ngày càng chủ động, kịp thời, nhất là trên không gian mạng - mặt trận tư tưởng ngày càng phức tạp.

3. Kết luận

Bài viết tập trung nghiên cứu quá trình đổi mới tư duy, nhận thức của Đảng về đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực từ thực tiễn 40 năm đổi mới đất nước. Quá trình đổi mới tư duy, nhận thức của Đảng ta về PCTN, lãng phí, tiêu cực trong 40 năm đổi mới có ý nghĩa giá trị lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng. Những kết quả và biện pháp về đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực của Đảng ta đạt được đã kiểm chế, đẩy lùi và chặn đứng được nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Những kết quả nổi bật và biện pháp cốt lõi đã góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân. Sự phát triển trong tư duy lý luận và thực tiễn, với những biện pháp, cách làm bài bản, khoa học chúng ta tin tưởng rằng trên mặt đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực, góp phần quan trọng xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo vững chắc cho sự nghiệp đổi mới diễn ra liên tục, đưa đất nước tiến lên, tự tin vững bước vào kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (1992). *Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 26/6/1992 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*.
Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI*.
<https://daihoidangtoanquoc.vn/bao-cao-xay-dung-dang-va-sua-doi-dieu-le-dang-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-khoa-vi-post1428>.
Đảng Cộng sản Việt Nam (1994). *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII* (lưu hành nội bộ), tr. 25.
Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 95.
Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 58.
Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* (tập 2). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
Lý Hoàng Ánh, Ông Văn Năm (2013). *Thực chất nguyên nhân của tham nhũng và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/19910/thuc-chat-nguyen-nhan-cua-tham-nhung-va-nhung-van-de-dat-ra-o-viet-nam.aspx>, ngày 24/01/2013.
Nguyễn Thu Trang (2026). *Chỉ số tham nhũng toàn cầu giảm lần đầu tiên sau hơn một thập kỷ*. <https://thanhtra.com.vn/tin-quoc-te-164A88425/chi-so-tham-nhung-toan-cau-giam-lan-dau-tien-sau-hon-mot-thap-ky-fd5a1bdfc.html>, ngày 11/02/2026.
Nguyễn Trọng Phúc (2019). *Chất lượng đảng viên với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*. <https://ubkt.tuyenquang.dcs.vn/DetailView/2270/4/Chat-luong-dang-vien-voi-nang-luc-lanh-dao-va-suc-chien-dau-cua-Dang.html>, ngày 18/6/2019.
Tô Lâm (2025). *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại hội nghị toàn quốc tổng kết phòng chống tham nhũng*. <https://tuoitre.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-tong-ket-phong-chong-tham-nhung-20251223143212296.htm>, ngày 23/12/2025.